ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI BỘ MÔN SINH LÝ HỌC

KỲ THI: KIỂM TRA GIỮA KỲ MÔN THI: SINH LÝ HỌC NỘI TIẾT THỜI GIAN: 15 PHÚT

Mã đề thi: 223

Ho và tên:				
Tổ, lớp:				
10, 10p				
Câu 1: Ảnh hưởng cơ bản của GH lên chuyển họ	óa cơ thể bao gồm:			
A. Tăng tốc độ tổng hợp protein				
B. Tăng tốc độ sử dụng đường				
C. Giảm huy động chất béo				
D. Tăng sử dụng chất béo tạo năng lượng				
E. Úc chế yếu tố tăng trưởng giống insulin				
Câu 2: Sự bài tiết GH được kích thích bởi:				
A. Sự tăng nồng độ glucose huyết tương				
B. Giấc ngủ sâu				
C. Axit béo tự do				
D. Somatostatin				
E. Tăng đường máu				
Câu 3: Bệnh nhân được chẩn đoán bệnh to cực có biểu hiện:				
A. Giảm tân tạo đường	B. Giảm đường máu			
C. Đề kháng insulin	D. Giảm tổng hợp protein			
E. Giảm phân giải chất béo				
Câu 4: Sự bài tiết prolactin bị kìm hãm ở phụ nữ không mang thai chủ yếu bởi:				
A. Estrogens	B. Progesterone			
C. Dopamine	D. FSH			
E. LH				
Câu 5: Hormon tham gia bài xuất sữa từ tuyến vú là:				
A. Prolactin	B. FSH			
C. LH	D. GH			
E. Oxytocin				
Câu 6: Tiêm hormon tuyến giáp vào người sẽ gây ra:				
A. Giảm tốc độ tiêu thụ oxy				
B. Tăng tổng hợp proten ở cơ				
C. Giảm nhu cầu vitamin				
D. Tăng nồng độ cholesterol huyết tương				
E. Giảm tốc độ phân giải mỡ				

Câu 7: Một người có hội chứng suy giáp sẽ biểu hiện:

A. Nhịp tim nhanh

B. Tốc độ chuyển hóa tăng

C. Không chịu được nóng

- D. Buồn ngủ
- E. Chỉ số khối cơ thể (BMI) giảm

Câu 8: Hormon tuyến giáp:

- A. Là các hormon tác dụng ngắn
- B. Không có ảnh hưởng lên hoạt động chuyển hóa cơ bản
- C. Được tích trữ trong các khu vực ngoại bào
- D. Tồn tại trong huyết tương chủ yếu dưới dạng tự do
- E. Tăng chuyển hóa ở não

Câu 9: Hội chứng cường cận giáp làm giảm nồng độ huyết tương của

- A. Phosphat
- B. Natri
- C. Canxi
- D. Kali

E. Calcitonin

Câu 10: Bệnh nhân tăng canxi máu có biểu hiện:

A. Tiêu chảy

B. Đa niệu

C. Nhiễm kiềm chuyển hóa

D. Sự khoan khoái

E. Ăn nhiều

Câu 11: Sự tương tác của insulin với receptor màng của nó:

- A. Ảnh hưởng lên vận chuyển ion qua màng
- B. Úc chế sự phosphoryl tyrosin ở phân tử receptor
- C. Giảm dung nạp glucose tế bào
- D. Tăng cường sự gắn các phân tử glucose
- E. Kích thích tổng hợp các phân tử receptor

Câu 12: Thiếu insulin dẫn đến:

- A. Tăng glucose đi vào tế bào
- B. Giảm α -glycerophosphat nội bào ở gan và tế bào mỡ
- C. Tăng cường dung nạp và sử dụng glucose trừ ở mô não
- D. Giảm giải phóng axit béo từ mô mỡ
- E. Sự giảm gián tiếp sử dụng glucose bởi axit béo dư thừa trong máu

Câu 13: Các triệu chứng hạ đường máu tiến triển khi nồng độ glucose huyết tương giảm xuống còn 45-50 mg% và :

- A. Da khô
- B. Nhịp tim chậm
- C. Mất ngủ
- D. Mất khả năng vận động chính xác
- E. Sự biếng ăn

Câu 14: Sự cung cấp cortisol cho bệnh nhân bị suy tuyến thượng thận sẽ:

- A. Tăng tính nhạy cảm của insulin tại cơ
- B. Tăng lành vết thương
- C. Tăng tiết hormon giải phóng corticotropin
- D. Tăng tiết ACTH

E. Tăng quá trìnl	h tân tao đường			
	_	rủa hệnh nhận suy tu	yến thượng thận nguyê	n nhát gồm:
A. Vẻ mặt nhợt r		B. Nồng độ AC		P 90
C. Nồng độ corti		D. Tăng kali m		
E. Tăng huyết áp		C		
Câu 16: Hormon liên q		gastrin về mặt cấu t	rúc là:	
A. Secretin	•	•		
B. Cholecystokin	nin			
C. Motilin				
D. VIP (polyper	otit ruột tác dụng trên	mạch)		
E. Glucagon				
Câu 17: Hormon nào d	lưới đây khởi động t	ác dụng sinh học bằi	ng sự kích hoạt receptor	màng tế bào:
A. Progesterone		B. Estrogen	B. Estrogen	
C. Cortisol		D. Epinephrine	D. Epinephrine	
E. Thyroxin				
		ới receptor trong bào	o tương, sau đó vào nhâ	n và chỉ huy tổng
họp protein, nucleotid:				
	phóng thyrotropin			
B. Epinephrine				
C. LH				
D. Cortisol				
E. Insulin	A 42 . 3 45	,		
Câu 19: Một người đài đồi. Kết quả là sự tiết l			o nhân trên giao thoa th	ị giác ở vùng dưới
A. ACTH	B. ADH	C. FSH	D. GH	
E. Prolactin				
qua. Trước khi bị tình khỏe hay năng lượng đ cân nặng), và kém ngo màu hơn bình thường. giảm, ACTH>100 pg/n nhân này:	trạng này, cô vẫn là lể tập thể dục trong v n miệng. Cô cũng bị Các kết quả xét ngh nl. Điều nào mô tả đ	một người chạy rất vài tuần qua. Mặc dù 2 lần suýt ngất trong iiệm máu cho thấy: n úng nhất về tình trạn	đầu về sự mệt mỏi và y năng động, nhưng đã kl n đã giảm tập thể dục , c g 2 tuần qua và nhận ra natri 125, kali 5.5, renin ng áp lực thẩm thấu và c	hông có được sức cô vẫn giảm 10 lb (da trở nên tối tăng, aldosteron
A. Giảm thể tích	_		B. Tăng thể tích nhược trương	
C. Giảm thể tíchE. Giảm thể tích	-	D. Tăng thể tíc	h ưu trương	